BẢNG ĐIỂM THI TỔNG CỤC 12,13.09.2026

STT	HỌ	TÊN	SBD	NĂM SINH	SỐ ID	CẮT DA	ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA	SƠN FRENCH TRÊN BÀN TAY GIẢ	ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA	SƠN GEL	ĐIỂM CỘNG E-MANICURE	TỔNG ĐIỂM ĐẮP BỘT	ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA	TỔNG ĐIỂM VẼ (VẼ GEL, NỐI, ĐÍNH ĐÁ, VMTH)	ĐIỂM CỘNG BÀI TẬP	TB TH	ĐIỂM CỘNG SWS	TỔNG THỰC HÀNH	LÝ THUYẾT	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI
1	Lê Thị Mỹ	Châu	**003**	20/09/1982	KP3033	8.9	+1	8.3	+1	7.8	+1	50.5	+3	40.5	+3	9.1	+0.5	9.6	9.7	9.6	Xuất sắc
2	Lư Kiết	Dung	**005**	08/05/1997	KP3047	8.1	+1	7.6	+1	8	+1	41	+2.5	33	+3	8.2	+0.5	8.7	9.7	9	Xuất sắc
3	Nguyễn Thị Kim	Duyên	**006**	03/04/1998	KP3084	8.8	+1	7.7	+1	7.7	+1	47	+3	38.5	+3	8.8	+0.5	9.3	8.5	9	Xuất sắc
4	Nguyễn Thị Tú	Hảo	**007**	26/04/1999	KP3130	8.6	+1	7.7	+0.5	8.8	+1	46	+3	41	+3	8.9	+0.5	9.4	9.7	9.5	Xuất sắc
5	Lý Tú	Huệ	**009**	12/05/1990	KP3043	8.1	+1	7.9	+1	8.8	+1	46	+3	41.5	+3	9	+0	9	10	9.3	Xuất sắc
6	Hoàng Thuỵ Ngọc	Linh	**012**	15/12/1979	KP3186	7.7	+1	7.7	+1	7.8	+1	43	+3	34.5	+3	8.3	+0	8.3	6.9	7.8	Khá
7	Trần Thị Kiều	My	**013**	27/07/2007	KP3024	8	+1	8.8	+0.5	8	+1	50	+3	40	+3	8.9	+0	8.9	7.3	8.4	Giỏi
8	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	**014**	24/08/2000	KP3080	8.3	+0.5	8.6	+1	8.7	+1	46.5	+3	38.5	+3	8.9	+0.5	9.4	8.8	9.2	Xuất sắc
9	Phan Thị Ngọc	Nhất	**015**	11/04/1984	KP3083	8.3	+1	8	+1	7.8	+1	42.5	+3	37.5	+3	8.6	+0.5	9.1	10	9.4	Xuất sắc
10	Huỳnh Trương	Quang	**018**	16/08/1982	KP3055	6.9	+1	6.3	+0.5	6.2	+0.5	40	+1	35	+0	7	+0.5	7.5	8.8	7.9	Khá
11	Nguyễn Thị Anh	Thư	**021**	24/01/1986	KP3216	7.9	+1	7.5	+1	8	+1	43.5	+3	37	+2.5	8.4	+0	8.4	8.5	8.4	Giỏi
12	Võ Thị Kim	Tiến	**022**	20/08/1985	KP3267 HVF	9	+0.5	7.8	+0	8.8	+0	46	+1	40	+3	8.5	+0	8.5	10	9	Xuất sắc
13	Ngô Thị Bích	Trâm	**023**	30/05/1996	KP3064	8.2	+1	7.8	+1	8.3	+1	48	+3	41	+3	8.9	+0.5	9.4	9.9	9.6	Xuất sắc
14	Lê Thị Thanh	Trúc	**024**	01/10/1997	KP3268 HVF	8.2	+0.5	8.4	+0	9	+0	47	+1	42	+2.5	8.6	+0	8.6	8.4	8.5	Giỏi
15	Nguyễn Khánh	Vy	**027**	09/12/2007	KP3169	9	+0.5	9	+1	9	+1	52	+3	44	+3	9.6	+0.5	10	9.7	9.9	Xuất sắc